

Số: 58/BC-VKS

Bắc Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NSNN NĂM 2024 CỦA VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Viện KSND tỉnh Bắc Giang công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

I. Ngân sách Trung ương:

1. Kinh phí được sử dụng trong năm 2024: 55.247.532.600 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 49.627.353.000 đồng

(Trong đó: Kinh phí được giao đầu năm 2024 là 44.194.100.000 đồng; Kinh phí bổ sung, điều chỉnh năm 2024 là 4.440.400.000 đồng; Kinh phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 992.853.000 đồng).

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 5.371.397.600 đồng.

- Kinh phí đào tạo: 248.800.000 đồng.

2. Kinh phí đã sử dụng năm 2024: 53.033.041.000 đồng đạt 96,02% so với dự toán. Trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 48.630.371.900 đồng đạt 97,99% so với dự toán giao năm 2024.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 4.153.869.100 đồng đạt 77,59% so với dự toán giao năm 2024.

- Kinh phí đào tạo: 248.800.000 đồng đạt 100% so với dự toán giao năm 2024.

3. Kinh phí không sử dụng hết năm 2024 chuyển sang năm 2025 chi tiếp: 2.196.981.100 đồng.

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 996.981.100 đồng

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.200.000.000 đồng (kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện kiểm sát cấp huyện)

4. Kinh phí không chi hết bị huỷ dự toán năm 2024: 17.510.500 đồng

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 0 đồng
- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 17.510.500 đồng (kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73 là 12.696.500 đồng, kinh phí thuê luật sư, hỗ trợ nhân chứng là 4.769.000 đồng và kinh phí giám định tư pháp là 45.000 đồng).

II. Ngân sách địa phương hỗ trợ:

- Kinh phí địa phương hỗ trợ năm 2024: 1.063.942.600 đồng.
- Kinh phí địa phương hỗ trợ năm 2024 đã sử dụng: 1.063.942.600 đồng, đạt 100% so với kinh phí được giao.

(Kèm theo văn bản này là Phụ lục số liệu chi tiết)

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo để Viện kiểm sát nhân dân tối cao biết, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



Nguyễn Xuân Hùng

Bắc Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Viện KSND tỉnh Bắc Giang công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	56.311.475.200	54.096.983.600	96,07%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	56.311.475.200	54.096.983.600	96,07%	
1	Chi quản lý hành chính	56.062.675.200	53.848.183.600	96,05%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	49.627.353.000	48.630.371.900	97,99%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.371.379.600	4.153.869.100	77,33%	
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (địa phương hỗ trợ)	1.063.942.600	1.063.942.600	100%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	248.800.000	248.800.000	100%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	248.800.000	248.800.000	100%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Ngày 14 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Xuân Hùng